

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, ấp Đ, xã M, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú tại: Tổ 6, ấp 1, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Tạ Thành T, sinh năm 1983, vắng mặt,

Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, ấp Đ, xã M, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú tại: Tổ 1, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2007, kết hôn do tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi với nhau. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị xét thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, chị yêu cầu được ly hôn;

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Tạ Trần Anh K, sinh 27/8/2004 và cháu Tạ Thị Yến M, sinh ngày 27/8/2009. Con chung từ khi vợ chồng sống ly thân cháu M sống cùng với chị, cháu K sống cùng với anh T. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Đối với anh Tạ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn chị Trần Thị Kim H và bị đơn anh Tạ Thành T vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim H, chị Trần Thị Kim H được ly hôn anh Tạ Thành T;

Về con chung: Cháu Tạ Trần Anh K, sinh ngày 27/8/2004 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết; giao cháu Tạ Thị Yến M, sinh ngày 27/7/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 07/6/2022, chị Trần Thị Kim H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Kim H. Anh Tạ Thành T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tạ Thành T.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2007, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Quá trình chị H và anh T chung sống tại ấp D, xã M, huyện T từ năm 2013, đến năm 2014 thì chị H bỏ đi nơi khác sống cho đến nay không về địa phương. Mặt khác chị H trình bày chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Điều này thể hiện giữa chị H và anh T không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy chị H và anh T thời gian sống ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là: cháu Tạ Trần Anh K, sinh 27/8/2004 và cháu Tạ Thị Yến M, sinh ngày 27/8/2009. Cháu Tạ Trần Anh K đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết. Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Thị Yến M là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Thông cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim H, chị Trần Thị Kim H được ly hôn với anh Tạ Thành T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Thông có 02 con chung: cháu Tạ Trần Anh K, sinh 27/8/2004 và cháu Tạ Thị Yến M, sinh ngày 27/8/2009. Cháu Tạ Trần Anh K đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Giao chị Trần Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Thị Yến M, sinh ngày 27/8/2009. Ghi nhận chị Trần Thị Kim H không yêu cầu anh Tạ Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Tạ Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Thị Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Tạ Thành T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003905 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Trần Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Trần Thị Kim H và anh Tạ Thành T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (N^o).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na